

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

*(mẫu chung, áp dụng cho việc cung cấp nước sinh hoạt của
Công Ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Số...../.....

GIỮA

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN TRUNG TÂM

với tư cách là Bên Cung Cấp Dịch Vụ Cấp Nước

và

HỘ GIA ĐÌNH ÔNG (BÀ) [-]

với tư cách là Bên Sử Dụng Nước

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Thỏa thuận giữa các bên về khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước.

Hôm nay, ngàytháng.....năm.....tại, chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CẤP NƯỚC: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN TRUNG TÂM

Mã số doanh nghiệp số 0107457624 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2016.

Địa chỉ trụ sở chính: P900, Tầng 9, Tòa nhà IPH, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: Số điện thoại đường dây nóng:

Fax: Email:

¹Tài khoản số: tại Ngân hàng:

Mã số thuế:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Theo Văn bản ủy quyền số của ngày/...../.....²

(Sau đây gọi là “**Bên A**”)

Và

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC:

Chủ Hộ: : Ông (Bà).....

Hoặc người được ủy quyền :

CMND/Hộ chiếu số do cấp ngày/..../....

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú :

Địa chỉ liên hệ :

Số điện thoại :

Fax :

¹ Bắt buộc phải điền thông tin về tài khoản – Đây là tài khoản chính thức để Bên B chuyển tiền thanh toán

² Nếu người ký Hợp Đồng của Bên A không phải là người đại diện theo pháp luật

Số tài khoản Ngân hàng : tại
(Sau đây gọi là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**”).

Các Bên cùng nhau thống nhất lập và ký kết Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước này (“**Hợp Đồng**”) để phục vụ mục đích sinh hoạt với những nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A thực hiện dịch vụ cấp nước sinh hoạt cho **Bên B** theo các điều kiện chất lượng dịch vụ như quy định tại Hợp Đồng này và **Bên B** sử dụng nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Hợp Đồng này, cụ thể như sau:

- 1.1 Địa điểm tiêu thụ nước: tại³
- 1.2 Điểm đầu nối vào hệ thống cấp nước của **Bên A**:⁴
- 1.3 Mục đích sử dụng nước: **Bên B** sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt.
- 1.4 Chất lượng nước: phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt với các điều kiện:
(a) Áp lực nước tại điểm đầu nối: [-];
(b) Lưu lượng nước tại điểm đầu nối: [-].
- 1.5 Thời điểm cấp nước:
- 1.6 Số người sử dụng nước:..... Việc thay đổi số người sử dụng nước sẽ theo thông báo của **Bên B** được **Bên A** xác nhận.
- 1.7 Định mức sử dụng nước: Theo quy định của Cơ quan Nhà nước từng thời điểm.

Điều 2. Thiết bị đo đếm nước

- 2.1 Việc đo đếm nước được thực hiện bằng đồng hồ đo nước loại Số Series: (sau đây gọi tắt là “**Đồng Hồ Đo Nước**”), được **Bên A** lắp đặt tại⁵ nằm trong/ngoài vị trí quản lý của **Bên B**.
- 2.2 Lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước: **Bên A** có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước, đảm bảo Đồng Hồ Đo Nước đã được kiểm định phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam.
- 2.3 Trường hợp Đồng Hồ Đo Nước bị mất hoặc hư hỏng gây mất nước mà (i) nguyên nhân do lỗi của **Bên A** thì **Bên A** có trách nhiệm sửa chữa, thay thế Đồng Hồ Đo Nước và tiếp tục cấp nước cho **Bên B**; (ii) nguyên nhân do lỗi của **Bên B** thì **Bên B** có trách nhiệm hoàn trả và bồi thường cho **Bên A** toàn bộ các chi phí và thiệt hại thực tế phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, thay thế và kiểm định Đồng Hồ Đo Nước.
- 2.4 **Bên B** không được tự ý tháo gỡ, di chuyển Đồng Hồ Đo Nước sang vị trí khác so với vị trí lắp đặt ban đầu của **Bên A** trừ khi được **Bên A** đồng ý trước bằng văn bản và **Bên B** phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc di chuyển Đồng Hồ Đo Nước.

³ Tất cả các nội dung để trống “...” mà chưa có hướng dẫn trong hợp đồng: được hai bên thỏa thuận tại thời điểm ký HĐ đúng theo quy định của pháp luật.

⁴ Điểm đầu nối phải đặt ngay sát chỉ giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình của khách hàng sử dụng nước trong điều kiện cho phép

⁵ Địa điểm này ghi tương tự như quy định tại Điểm 1.2 ở trên.

2.5 Bên A sẽ tiến hành việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước trong thời hạn từ ngày ... đến ngày...[*]⁶ hàng tháng (“Ngày Ghi Chỉ Số”).

Điều 3. Giá Cung Cấp Nước, Tiền Nước và Phí Dịch Vụ

3.1 Giá Cung Cấp Nước: là giá bán lẻ nước cho mục đích sinh hoạt theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm và được Bên A thông báo bằng văn bản cho bên B trong vòng ngày làm việc trước ngày áp dụng đơn giá nước thay đổi.

[Trong trường hợp tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, Các Bên có thỏa thuận về chi phí bơm nước]: Ngoài Giá Cung Cấp Nước nêu trên, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A khoản Phí bơm nước được tính bằng ...[điền mức phí theo thỏa thuận của Các Bên] VNĐ/m³. Chi phí bơm nước có thể được điều chỉnh tăng/giảm một khoản tương ứng với khoản tăng/giảm của giá điện theo công thức dưới đây và Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B trước ba mươi (30) ngày về việc tăng/giảm này (“**Phí Bơm Nước**”):

Phí bơm nước ban đầu = A

Phí bơm nước điều chỉnh = A ± B

B = chênh lệch đơn giá điện so với đơn giá ban đầu x lượng điện dự kiến tiêu hao để bơm 1 m³ nước

3.2. Hàng tháng, Bên B thanh toán cho Bên A Giá Cung Cấp Nước [và Phí Bơm Nước] được quy định tại Điều 3.1 ở trên (“**Tiền Nước**”) theo Khối lượng nước tiêu thụ được xác định dựa trên chỉ số của Đồng Hồ Đo Nước. Trường hợp Bên B sử dụng nước trong thời gian Đồng Hồ Đo Nước bị mất hoặc ngừng hoạt động thì Tiền Nước phải thanh toán được tính theo lượng nước tiêu thụ bình quân ngày của (.....)⁷ tháng liền kề trước đó nhân với số ngày thực tế sử dụng nước không qua Đồng Hồ Đo Nước. Số ngày thực tế sử dụng nước được tính từ Ngày Ghi Chỉ Số gần nhất đến ngày Đồng Hồ Đo Nước được phục hồi hoạt động.

3.3 Trong trường hợp Giá Cung Cấp Nước có sự thay đổi theo quy định của Pháp Luật hoặc hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Phí Bơm Nước thay đổi theo thỏa thuận của Các Bên mà tại thời điểm có hiệu lực của Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước mới đó, các Bên không chốt được chỉ số của Đồng Hồ Đo Nước thì:

- Tiền Nước mà Bên B phải trả cho Bên A trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền trước đến ngày có hiệu lực của Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước mới sẽ được tính theo Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước trước khi có sự thay đổi giá nước và khối lượng nước tiêu thụ trong khoảng thời gian này (được tính theo khối lượng nước tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền trước đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liền sau ngày hiệu lực của Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước mới).
- Tiền Nước mà Bên B phải trả cho Bên A trong khoảng thời gian từ ngày có hiệu lực của Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước mới đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo

⁶ Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

⁷ Theo Thỏa Thuận của Các Bên khi ký Hợp Đồng

Nước liên sau sẽ được tính theo Giá Cung Cấp Nước/**Phí Bơm Nước** mới và khối lượng nước tiêu thụ trong khoảng thời gian này (được tính theo khối lượng nước tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liên trước đến ngày chốt chỉ số Đồng Hồ Đo Nước liên sau ngày hiệu lực của Giá Cung Cấp Nước/**Phí Bơm Nước** mới).

- 3.4 Các khoản phí dịch vụ: Các Bên thống nhất rằng, trong suốt thời hạn của Hợp Đồng, trường hợp pháp luật có quy định về các khoản phí liên quan đến việc cung cấp nước, Bên B có trách nhiệm đóng các khoản phí này theo thông báo của Bên A, và Bên A sẽ thông báo cho Bên B [...] ngày trước khi áp dụng. (***“Khoản phí dịch vụ phát sinh”***)

Điều 4. Phương thức và thời hạn thanh toán

- 4.1 Thông báo và thời hạn thanh toán Tiền Nước: hàng tháng, Bên A sẽ gửi thông báo và Hóa đơn Tiền Nước và các khoản phí dịch vụ phát sinh theo quy định trong Hợp Đồng này (nếu có) cho Bên B. Tiền Nước và phí dịch vụ phát sinh (nếu có) của mỗi tháng sẽ phải được Bên B thanh toán một lần và toàn bộ cho Bên A trong vòng (.....)⁸ ngày kể từ ngày nêu tại thông báo Tiền Nước của Bên A theo một trong các phương thức sau:

(a) chuyển khoản vào Tài khoản Ngân hàng của Bên A nêu dưới đây:

- Tên tài khoản Ngân hàng: [-]
- Số tài khoản của Bên A: [-]
- Tại ngân hàng: [-]

(b) bằng tiền mặt tại địa điểm: [-]

- 4.2 Trường hợp Bên A ngừng cấp nước do Bên B không thanh toán đầy đủ, đúng hạn Tiền Nước và các khoản phí dịch vụ phát sinh (nếu có) theo điều 5.1.b(ii) Hợp đồng này, Bên A có quyền tính lãi phạt bằng số tiền chậm thanh toán nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có Tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm thanh toán, tính từ ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán đến ngày Bên B thực tế thanh toán.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

5.1. Bên A có quyền:

- a) Vào khu vực quản lý của Bên B để sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế, kiểm tra các trang thiết bị nước của Bên A; kiểm tra, ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước.
- b) Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp:
- (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B. Trong trường hợp này việc ngừng cấp nước sẽ được thực hiện theo thời hạn được nêu trong văn bản yêu cầu của Bên B;
 - (ii) Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này. Trường hợp này, Bên A sẽ ngừng cung cấp nước cho Bên B sau [năm (5) tuần hoặc thời hạn khác nếu pháp luật có thay đổi] kể từ ngày Bên A có văn bản thông báo về việc ngừng cung cấp nước. Trường hợp, việc Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán Tiền Nước là do lý do khách quan và đã thông báo cho Bên A bằng văn bản những lý do trên, Bên A sẽ ngừng cung cấp nước cho Bên B sau [mười (10) tuần hoặc thời hạn khác nếu pháp luật có thay đổi] kể từ khi Bên A có văn bản

⁸ Theo Thỏa Thuận của Các Bên khi ký Hợp Đồng

thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước;

- (iii) Bên B không sử dụng nước quá 6 tháng mà không thông báo trước cho Bên A. Trong trường hợp này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã thông báo cho Bên B trước 15 (mười lăm) ngày;
- (iv) Do yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này Bên A sẽ ngừng cung cấp nước ngay khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
- (v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ngừng cấp nước theo quy định tại Điểm (i), (ii), (iii) nêu trên, Bên B phải chịu chi phí thực tế phát sinh cho việc ngừng cung cấp nước và việc cấp nước trở lại theo thỏa thuận giữa hai bên.

- c) Tạm ngưng việc cung cấp nước trong các trường hợp sau đây:
 - (i) để phục vụ công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng định kỳ Hệ thống cấp nước, trong trường hợp này Bên A sẽ thông báo cho Bên B chậm nhất là 3 (ba) ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp nước bằng văn bản hoặc thông báo trực tiếp.
 - (ii) do xảy ra sự cố đột xuất đối với Hệ thống cấp nước. Trong trường hợp này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trong vòng 24h bằng thông báo trực tiếp hoặc bằng các phương tiện truyền thông công cộng ngay khi xảy ra sự cố đột xuất.
 - (iii) do xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- d) Thu Tiền Nước, phí dịch vụ và các khoản phải trả khác (nếu có) theo quy định của Hợp Đồng.
- e) Các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp nước cho Bên B đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Hợp Đồng này.
- b) Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời khi Bên B thông báo, thắc mắc, khiếu nại các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc Đồng Hồ Đo Nước; Bên A có trách nhiệm tiếp nhận các ý kiến phản ánh, khiếu nại, tố cáo của khách hàng sử dụng nước về các sự cố, chất lượng dịch vụ, hành vi phá hoại, tiêu cực có liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn. Mọi thông tin gửi đến:
[Bộ phận tiếp nhận khiếu nại của Bên A]
Ông/Bà: – Chức vụ:
Điện thoại:
Hotline:
Địa chỉ:
- c) Khi nhận được yêu cầu/khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp nước của Bên A theo Hợp Đồng này, Bên A có trách nhiệm tiến hành giải quyết các yêu cầu/khiếu nại của Bên B trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu/khiếu nại. Trường hợp Các Bên không thống nhất được phương án giải quyết, một trong Các Bên có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền can thiệp giải quyết theo quy

định của pháp luật. Để làm rõ, trong thời gian chờ giải quyết yêu cầu/ khiếu nại như được quy định tại Điều này, Bên B vẫn phải thanh toán tiền nước và Bên A không được ngừng dịch vụ cấp nước.

- d) bảo vệ thông tin của Bên Mua, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên Mua cho Bên thứ ba khác khi chưa được sự đồng ý của Bên Mua trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này, quy định của pháp luật và thỏa thuận của Các Bên tùy từng thời điểm.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

6.1. Bên B có quyền:

- a) Yêu cầu Bên A cung cấp nước theo tiêu chuẩn thỏa thuận trong Hợp Đồng; khôi phục việc cung cấp nước trong thời gian sớm nhất sau khi Hệ thống cấp nước bị sự cố;
- b) Trong trường hợp Bên B có nhu cầu, bằng chi phí của mình, Bên B tự thực hiện việc kiểm tra chất lượng nước, tính chính xác của thiết bị đo đếm nước, số Tiền Nước phải thanh toán;
- c) Kiểm tra, giám sát việc ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước;
- d) Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm nước không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trong thời hạn 05 ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo thỏa thuận của Các Bên, kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A phải kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Bên A, Bên B có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên B, cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định.
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích như quy định trong Hợp Đồng và quy định của pháp luật. Nếu Bên B có nhu cầu sử dụng nước vào mục đích khác thì Bên B phải thông báo cho Bên A trước mười lăm (15) ngày và chỉ được thay đổi mục đích khi có chấp thuận bằng văn bản của Bên A và Bên B phải thanh toán Tiền Nước theo giá nước tương ứng với mục đích sử dụng mới.
- b) Không được bán lại nước cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A; có nghĩa vụ thông báo cho Bên A trước [...] ⁹ ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng nước, trước [...] ¹⁰ ngày khi có nhu cầu chấm dứt Hợp Đồng; bảo quản đồng hồ đo nước, đường ống nước và các thiết bị liên quan đến việc cấp nước mà Bên A cung cấp, lắp đặt trong khu vực của Bên B; chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí liên quan đến việc đầu tư, lắp đặt, quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng đường ống dẫn nước từ sau điểm đầu nối, điểm lắp đặt Đồng Hồ Đo Nước; tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A ghi chỉ số Đồng Hồ Đo Nước, kiểm tra, thay thế, sửa chữa Đồng Hồ Đo Nước và Hệ thống cấp nước phía sau điểm đầu nối; không làm sai lệch Đồng Hồ Đo Nước; kịp thời thông báo cho Bên A khi phát hiện các sự cố về chất lượng nước, áp lực nước hoặc sự bất thường của Đồng Hồ Đo Nước.

⁹ Điền theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm ký HĐ

¹⁰ Điền theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm ký HĐ

- c) Không tự ý sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi hệ thống ống dẫn từ Đồng Hồ Đo Nước trở ra thuộc thẩm quyền quản lý của Bên A; không được sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ Hệ thống cấp nước của Bên A; không được bơm nguồn nước khác ngược vào Hệ thống cấp nước; không đấu nối chung Hệ thống cấp nước của Bên A với các Hệ thống cấp nước khác; không được đấu nối nước cho các hộ khác.
- d) Bảo vệ đồng hồ nước lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho Bên A khi phát hiện đồng hồ nước bị mất hoặc bị hỏng.
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp Đồng

7.1 Trách nhiệm bồi thường của Bên A:

- (a) Trường hợp Bên A ghi sai chỉ số Đồng Hồ Đo Nước, tính toán hóa đơn sai cho Bên B hoặc sử dụng Đồng Hồ Đo Nước không đạt tiêu chuẩn theo quy định pháp luật dẫn đến thu Tiền Nước nhiều hơn số tiền Bên B thực tế phải trả, Bên A phải trả cho Bên B khoản tiền đã thu thừa cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có tài khoản ghi trong Hợp Đồng tại thời điểm thanh toán;
- (b) Trường hợp Bên A vi phạm các trách nhiệm, nghĩa vụ khác của Bên A theo Hợp Đồng gây thiệt hại cho Bên B, Bên A sẽ phải bồi thường cho Bên B theo thiệt hại thực tế mà Bên B phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Bên A.

7.2 Trách nhiệm bồi thường của Bên B:

Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

- a) Gây sự cố cho Hệ thống cấp nước hoặc có hành vi làm hư hỏng Hệ thống cấp nước, Đồng Hồ Đo Nước. Số tiền bồi thường sẽ bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của Hệ thống cấp nước, Đồng Hồ Đo Nước và các thiệt hại thực tế phát sinh khác mà Bên A phải gánh chịu do vi phạm của Bên B.
- b) Sử dụng nước sai mục đích đã thỏa thuận trong Hợp Đồng. Số tiền bồi thường sẽ bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng nước cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên A có Tài khoản ghi trong Hợp Đồng này tại thời điểm thanh toán cho khoảng thời gian tính từ ngày Bên B sử dụng nước sai mục đích đến ngày Bên B chấm dứt hành vi vi phạm do sử dụng nước sai mục đích.
- c) Có hành vi trộm cắp nước dưới mọi hình thức. Trong trường hợp này, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A với mức bồi thường bằng giá trị Khối lượng nước bị lấy cắp, thất thoát nhân với mức Giá Cung Cấp Nước/Phí Bơm Nước sinh hoạt cao nhất của Bên A.
- d) Vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng, hoặc các quy định của pháp luật về sử dụng nước, Bên B sẽ phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm của Bên B.

7.3 Phạt vi phạm Hợp Đồng:

- a) Bên A sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng [...] %¹¹ số tiền bồi thường nếu có một trong các vi phạm nêu tại Khoản 7.1 Điều 7 của Hợp Đồng.

¹¹ Điền theo thỏa thuận các bên tại thời điểm ký HĐ, mức phạt mục (a) và (b) điều 7.3 là như nhau

- b) Bên B sẽ chịu phạt vi phạm với mức phạt bằng [...] số tiền bồi thường nếu có một trong các vi phạm nêu tại Khoản 7.2 Điều 7 của Hợp Đồng.

Điều 8. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Hợp Đồng này được giải thích và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp phát sinh tranh chấp, Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn [...] ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp, sau thời hạn này mà Các Bên không giải quyết được thì một trong Các Bên có quyền khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sự Kiện Bất Khả Kháng

- 9.1. Sự Kiện Bất Khả Kháng: là những sự kiện mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên và gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc cấp nước của Bên A và nhận nước của Bên B, bao gồm thiên tai, bão, động đất, sét, hỏa hoạn, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước hoặc các hiện tượng tự nhiên khác, chiến tranh, xung đột vũ trang, cấm vận, bạo động, nổi loạn, khủng bố hay phá hoại, dịch bệnh, bãi công, đình công, lãn công, giải phóng mặt bằng hay các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của một trong hai Bên gây ra, hoặc do bên thứ ba gây nên sự cố nước mà Bên A không thể lường trước được hoặc không thể kiểm soát được.
- 9.2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện, tuân thủ các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

Điều 10. Chấm dứt và thanh lý Hợp Đồng

- 10.1. Hợp Đồng này chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp sau:
- a) Hết thời hạn mà không được gia hạn theo Điều 11.2 của Hợp Đồng.
 - b) Một trong Các Bên quyết định chấm dứt Hợp Đồng trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng này;
 - c) Bên A không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ cung cấp nước theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho Bên B ba mươi (30) ngày trước thời điểm chấm dứt.
 - d) Bên B là pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản hoặc là cá nhân bị chết, tuyên bố là đã chết mà không có người thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.
 - e) Chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
- 10.2. Khi phát sinh một trong các trường hợp nêu tại Điều 10.1 này, Bên A sẽ ngừng cấp nước và ghi xác nhận chỉ số Đồng Hồ Đo Nước tại thời điểm ngừng cung cấp nước. Trong thời hạn [...] ngày kể từ ngày Bên A ngừng cấp nước, Các Bên sẽ thực hiện và hoàn thành toàn bộ các trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 11. Thời hạn và hiệu lực của Hợp Đồng

- 11.1. Hợp Đồng này do Các Bên lập và ký kết hoàn toàn tự nguyện và có hiệu lực trong thời gian [...] năm kể từ ngày hiệu lực của Hợp Đồng này, trừ khi được gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn theo quy định của Hợp Đồng.

¹² Điền theo thỏa thuận các bên tại thời điểm ký HĐ, mức phạt mục (a) và (b) điều 7.3 là như nhau

- 11.2. Hợp Đồng này sẽ tự động được gia hạn (không hạn chế số lần gia hạn) với thời hạn của mỗi lần gia hạn là [...] năm, trừ trường hợp một trong Các Bên có thông báo gửi Bên còn lại về việc không muốn gia hạn Hợp Đồng hoặc Bên A có thông báo về việc ký kết hợp đồng mua nước sinh hoạt mới vào ngày Hợp Đồng này hết hạn.
- 11.3. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (2) bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ một (1) bản, Bên B giữ một (1) bản. Nếu Bên B có yêu cầu lập bằng tiếng Anh, thì Hợp Đồng được lập thêm hai (02) bản tiếng Anh, mỗi bên giữ một (1) bản. Bản tiếng Việt và bản tiếng Anh có giá trị như nhau, tuy nhiên, nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được tiên áp dụng¹³.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Nếu không có bản tiếng Anh thì xóa bỏ phần bôi màu ghi

PHỤ LỤC I - ĐƠN GIÁ NƯỚC¹⁴

(Kèm theo và là một phần không tách rời của Hợp đồng dịch vụ cấp nước)

Giá bán nước sạch áp dụng cho đối tượng là hộ gia đình sử dụng vào mục đích sinh hoạt¹⁵

¹⁴ Phụ Lục đơn giá nước có thể được sửa đổi, thay thế, bổ sung theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tùy từng thời điểm.

¹⁵ Ghi theo đơn giá bán lẻ nước cho mục đích sinh hoạt theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm ký kết hợp đồng